

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 167/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Ông Lê Văn Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 2004; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Lê Trung T, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú: ấp C, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Trung T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau ngày 16/8/2023. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, thường xảy ra cự cãi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, gay gắt không thể hàn gắn được. Bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với ông T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Lê Trung T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Trần Thị Hồng L và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lê Trung T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân:

Bà Trần Thị Hồng L và ông Lê Trung T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 16/8/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Trần Phán, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà L yêu cầu được ly hôn với ông T do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Đối với ông T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của ông bà L. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông T đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về việc xin ly hôn với ông T.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có nên không yêu cầu giải quyết, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông T không cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà L. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hồng L xin ly hôn với ông Lê Trung T.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001123 ngày 12/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà L, ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý